

# ĐỀ XUẤT CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC CA DAO Ở TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO

NGUYỄN THỊ HẰNG\*

Ngày nhận bài: 04/06/2017; ngày sửa chữa: 06/07/2017; ngày duyệt đăng: 14/07/2017.

**Abstract:** Folk-song is a special kind of poetry but literature curriculum at high school has not focused on this kind. Therefore, innovation of literature curriculum is required in current period. In the article, author proposes curriculum of folk songs at high schools towards experiential learning with aim to develop comprehensively competence of learners based on the flexible connection between theory and reality; school, families and society.

**Keywords:** Folk-songs, poetry curriculum, experiential learning.

## 1. Đặt vấn đề

Trong vai trò nhà bình luận thơ, Xuân Diệu từng nhận định rằng: “Ca dao (CD) cũng là thơ - một loại thơ riêng biệt”. Quan niệm đó dựa trên đặc trưng tiêu biểu của CD. CD, trước hết là thơ vì CD dùng chất liệu ngôn từ để biểu thị hình tượng nghệ thuật, tư tưởng, cảm xúc... Khu biệt hơn nữa, CD là thơ dân gian nên mang tính nguyên hợp, thực hành (sinh hoạt, lao động, nghi lễ). CD được sáng tác chủ yếu để diễn xướng, để hát (hát ru, hát dân ca...) chứ không phải để đọc như các loại thơ khác. Đó là tính “riêng biệt” của CD. Tuy nhiên, chương trình dạy học CD ở trung học phổ thông (THPT) hiện tại chưa làm sáng tỏ đặc trưng “riêng biệt” này. Vì thế, sự đổi mới chương trình theo bản chất thể loại là nhu cầu mang tính cấp thiết.

## 2. Chương trình dạy học CD ở THPT hiện tại

Trong chương trình Ngữ văn ở THPT, CD được tuyển chọn để giảng dạy hai nhóm. Nhóm thứ nhất là: “CD than thân, yêu thương tình nghĩa”. Nhóm này gồm phân tiểu dẫn (giới thuyết về nội dung, nghệ thuật, phân loại CD) và sáu văn bản CD xếp theo số thứ tự. Theo phân phối chương trình, nhóm thứ nhất dạy trong hai tiết, giảm tải văn bản số 3, số 5. Bài CD dao số 1 và số 2 là lời than thân của hai cô gái khi chưa thể tìm thấy hạnh phúc lứa đôi: *Thân em như tấm lụa đào/Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai; Thân em như củ ấu gai/Ruột trong thì trắng vỏ ngoài thì đen/Ai ơi nếm thử mà xem/Nếm ra mới biết rằng em ngọt bùi* [1; tr 83]. Bài CD số 4 là nỗi thương nhớ và lo phiền của cô gái khi chưa yên bề gia thất: *Khăn thương nhớ ai/Khăn rơi xuống đất... Đêm qua em những lo phiền/Lo vì một nỗi không yên một bề* [1; tr 83]. Bài CD số 6 ca ngợi lối sống nghĩa nặng tình dày của những đôi lứa, vợ chồng: *Muối ba năm muối đang còn mặn/Gừng chín tháng gừng hãy còn cay/Đôi ta nghĩa nặng tình dày/Có xa nhau đi nữa*

*cũng ba vạn sáu ngàn ngày mới xa* [1; tr 83]. Nhóm thứ hai là “CD hài hước”. Nhóm này gồm bốn văn bản CD xếp theo số thứ tự, giảm tải văn bản số 3, số 4. Hai văn bản còn lại được dạy trong một tiết. Bài CD số 1 là lời đối thoại của chàng trai và cô gái về việc dẫn cưới, thách cưới trong cảnh nghèo mà vui: *Cưới nàng, anh toan dẫn voi/Anh sợ quốc cấm, nên voi không bán...* [2; tr 90]. Bài CD số 2 chê cười chàng trai yếu đuối qua thủ pháp phóng đại: *Làm trai cho đáng sức trai/Khom lưng chống gối, gánh hai hạt vừng* [1; tr 91].

Mục tiêu dạy học CD trong chương trình hiện tại là khám phá vẻ đẹp tâm hồn người lao động thông qua nội dung, nghệ thuật từng bài CD. Như thế, phương diện ngôn từ đã được quan tâm. Để đạt được mục tiêu này, sách giáo khoa định hướng những câu hỏi đọc hiểu về nội dung, nghệ thuật các bài CD. Chẳng hạn: “*Bài 4 (Khăn thương nhớ ai...): Thương nhớ vốn là một tình cảm khó hình dung - nhất là thương nhớ người yêu - vậy mà trong bài CD này, nó lại được diễn tả một cách thật cụ thể, tinh tế và gợi cảm. Đó là nhờ thủ pháp gì và thủ pháp đó đã tạo được hiệu quả nghệ thuật như thế nào?*” [1; tr 84]. Hoặc: “*Những biện pháp nghệ thuật nào thường được sử dụng trong CD hài hước*” [1; tr 91]. Phân luyện tập yêu cầu học sinh (HS) sưu tầm một số bài CD theo chủ đề, môtip liên quan đến chương trình chính khóa. Chẳng hạn: *Tim 5 bài CD mở đầu bằng: “Thân em như...” và phân biệt sắc thái ý nghĩa của chúng* [1; tr 85]. Hoặc: *Tim thêm những bài CD nói về nỗi nhớ người yêu, về cái khăn... [1; tr 85]; thói lười nhác, lè la ăn quà, nghiện ngập rượu chè; tệ nạn tảo hôn, đa thê... [1; tr 92].*

\* Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Lương Tài - Bắc Ninh

Sự định hướng như thế là đúng nhưng chưa đủ để giáo viên và HS khai thác vẻ đẹp phong phú, đa dạng của CD. CD không chỉ là một thể loại văn học dân gian, CD còn là một bộ phận của văn hóa dân gian. Xét ở phương diện văn học dân gian, CD cần được khai thác vẻ đẹp ngôn từ. Ngôn từ CD tuy giản dị, mộc mạc, đôi lúc tưởng thô dã, đời thường nhưng không tầm thường. Ngôn từ CD đủ sức truyền cảm hứng, khơi mạch nguồn cho ngôn từ trong thơ trữ tình trung đại, hiện đại và nhiều hơn nữa. Xét ở phương diện văn hóa dân gian, CD cần được khai thác vẻ đẹp của giai điệu lời ca. CD vốn được sáng tác chủ yếu để hát - hát ru, hát dân ca. khắp Bắc - Trung - Nam, đâu đâu trên đất nước ta cũng có những điệu hát câu hò, nếu bóc tách phần lời cốt lõi thì đó chính là CD. Một bài CD có thể được phổ vào nhiều làn điệu dân ca địa phương khác nhau.

Tuy nhiên, chương trình dạy học CD ở THPT hiện tại đã không đề cập đến phương diện này khiến cho CD chỉ được khai thác chủ yếu ở phương diện ngôn từ. Thậm chí, ở ngay phương diện ngôn từ thì CD cũng không được khu biệt với ngôn từ trong thơ trữ tình trung đại, hiện đại. Như thế, chương trình dạy học CD ở THPT hiện tại chưa định hướng đủ đặc trưng cơ bản của CD, chưa phát huy năng lực tiềm tàng của HS. Vì vậy, đổi mới chương trình là nhu cầu, là nhiệm vụ tất yếu.

### **3. Trải nghiệm sáng tạo (TNST) và vai trò của hoạt động này trong dạy học CD ở THPT**

Không chỉ là môn học trong chương trình giáo dục phổ thông mới, TNST còn được tổ chức trong từng môn học, từng bài học, từng lớp học, từng cấp học... một cách phù hợp, hiệu quả. TNST được hiểu là những hoạt động giáo dục mà HS được tham gia trực tiếp để hình thành và phát triển tri thức, năng lực, phẩm chất, kinh nghiệm. Như thế, TNST trong dạy học CD là những hoạt động mà HS được trực tiếp tham gia để hình thành và phát triển những tri thức, năng lực, phẩm chất, kĩ năng, kinh nghiệm mới về CD, từ CD, nhờ CD. Một số hoạt động HS có thể lựa chọn để tham gia là: trải nghiệm đọc, trải nghiệm nghiên cứu, trải nghiệm diễn xướng (hát dân ca, hát ru, ngâm, hò...), trải nghiệm tham quan, trải nghiệm giao lưu cùng chuyên gia CD, trải nghiệm khám phá năng khiếu, trải nghiệm sưu tầm... Mỗi loại hoạt động đòi hỏi vốn hiểu biết, kĩ năng, năng khiếu... khác nhau. Tùy vào điều kiện cụ thể của cá nhân, HS có thể lựa chọn một hoặc nhiều hoạt động.

TNST có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy học CD qua những phương diện cơ bản sau:

- **TNST trong dạy học CD tạo hứng thú học tập cho HS.** Hứng thú học tập là tâm lí yêu thích, say mê của HS với nội dung và hình thức học tập. Về nội dung: hoạt động TNST không thoát li hoàn toàn, cũng không lặp lại hoàn toàn nội dung CD trong chương trình sách giáo khoa để vừa củng cố vừa nâng cao tri thức, kĩ năng học tập cho HS. Về hình thức, như đã trình bày, hoạt động TNST trong dạy học CD ở THPT có nhiều hình thức khác nhau. Mỗi hình thức gắn với mục tiêu, nội dung, không gian, thời gian... học tập cụ thể. Chẳng hạn: hoạt động đọc, nghiên cứu CD gắn với không gian thư viện, nhà sách. Hoạt động tham quan gắn với danh lam thắng cảnh, di tích văn hoá... Mọi nhân tố tham gia vào quá trình dạy học được mở rộng tạo hứng thú học tập cho HS.

- **TNST trong dạy học CD tạo có khả năng khai thác kinh nghiệm của HS.** Kinh nghiệm là vốn hiểu biết đã có do sự trải nghiệm thực tế của bản thân. Vậy, kinh nghiệm về CD là vốn hiểu biết đã có về CD. Đối với HS phổ thông, kinh nghiệm về CD được tích lũy từ thời thơ ấu qua lời ru, điệu lí, câu hò...; qua chương trình tiểu học; hoặc những kênh thông tin khác. Kinh nghiệm đó có thể thuộc lĩnh vực diễn xướng (hát dân ca); lĩnh vực tri thức (nội dung, nghệ thuật...); lĩnh vực sáng tác, lĩnh vực sưu tầm... Mỗi HS có vốn kinh nghiệm riêng về CD do tâm lí, khả năng, điều kiện và mức độ trải nghiệm khác nhau. Hoạt động TNST có khả năng giúp HS lấy kinh nghiệm cũ làm điểm tựa để hình thành tri thức mới, kinh nghiệm mới về CD.

- **TNST trong dạy học CD có khả năng giáo dục nhân cách cho HS.** Nhân cách là tư cách và phẩm chất con người. Nhân cách không có sẵn mà được hình thành, phát triển thông qua quá trình giáo dục và rèn luyện của cá nhân. Bác Hồ từng viết: *Ngủ thì ai cũng như lương thiện/ Tỉnh dậy phân ra kẻ dữ hiền/ Hiền dữ phải đâu là tính sẵn/ Phần nhiều do giáo dục mà nên.* Giáo dục có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách tốt đẹp cho con người. Dạy học CD là một đơn vị trong hoạt động giáo dục. Vì thế, dạy học CD cũng có nhiệm vụ giáo dục nhân cách cho HS. Đó là tình yêu gia đình, quê hương, đất nước; là đoàn kết, chia sẻ, bao dung; là thật thà, tương thân tương ái... Nói gọn lại, đó là ý thức cá nhân và ý thức cộng đồng.

- **TNST trong dạy học CD tạo có khả năng nâng cao năng lực đa dạng cho HS.** Năng lực là khả năng thực hiện nhiệm vụ hiệu quả. Năng lực là đích quan trọng của giáo dục hiện đại. Dạy học CD theo hướng TNST có khả năng hình thành và phát triển một số năng lực cho HS như: năng lực cảm thụ

CD, năng lực sáng tạo, năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực thích ứng... Những năng lực này tương hỗ, bổ sung, liên kết nhau giúp HS phát hiện, phát triển tiềm năng bản thân tối đa nhất.

- **TNST trong dạy học CD tạo có khả năng phát hiện và bồi dưỡng nhân tài cho HS.** Nhân tài là người giỏi, người tài về một hoặc nhiều lĩnh vực, công việc cụ thể. Đối với hoạt động đọc và nghiên cứu CD, HS được phát hiện, bồi dưỡng những HS giỏi về tri thức CD nói riêng, giỏi về tri thức môn *Ngữ văn* nói chung. Hoạt động khám phá năng khiếu hướng đến việc khám phá, bồi dưỡng năng khiếu sáng tác CD; năng khiếu thẩm bình CD; năng khiếu hát (hát dân ca, hát ru); năng khiếu ngâm CD; năng khiếu vẽ (vẽ tranh minh họa nội dung CD); năng khiếu công nghệ (làm phóng sự về CD)... Năng khiếu của HS đa dạng và chất lượng không đồng đều. Vì vậy, giáo viên cần tổ chức đa dạng các hoạt động trải nghiệm để tài năng trong HS được nảy mầm, phát triển. Thân Nhân Trung đã chiêm nghiệm: "*Hiển tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh, rồi lên cao, nguyên khí suy thì thế nước yếu, rồi xuống thấp*". Đất nước cần hiền tài và hiền tài có thể được tạo nguồn từ hoạt động TNST trong dạy học CD.

#### 4. Đề xuất chương trình dạy học CD ở THPT theo hướng TNST

Từ thực trạng chương trình CD trong chương trình THPT, từ yêu cầu đổi mới giáo dục căn bản và toàn diện, từ đặc điểm riêng biệt của thể loại CD, chúng tôi đề xuất chương trình dạy học CD ở THPT theo hướng TNST như sau:

- **Về mục tiêu:** dạy học CD theo hướng TNST nhằm hình thành và phát triển cho HS một số năng lực đặc thù: năng lực cảm thụ CD, năng lực giao tiếp, năng lực tạo lập văn bản; một số năng lực cơ bản: năng lực sáng tạo, năng lực tổ chức, năng lực tham gia hoạt động... Từ các năng lực, HS được bồi dưỡng, nâng cao tư tưởng, ý chí, đạo đức, phẩm chất, bản lĩnh, kĩ năng, kinh nghiệm... để thích ứng và cải tạo cuộc sống.

- **Về nội dung:** Chương trình CD hướng tới một số chủ đề gắn bó thiết thực với đời sống, với tâm lí HS, với thành tựu nổi bật của CD - dân ca, với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường... Một số chủ đề có thể định hướng là: thắng cảnh quê hương; tình cảm gia đình; tình cảm bạn bè; tình cảm cộng đồng; tình yêu đôi lứa; tình yêu lao động; tình yêu cuộc sống... Ở mỗi chủ đề đó, vốn CD địa phương, vùng miền cần được khai thác, sử dụng tích cực, hợp lí giúp HS có cơ hội trải nghiệm cảm xúc, trải nghiệm hành động, trải nghiệm

liên tưởng tượng trong hành trình khám phá văn học, văn hóa quê hương.

Chẳng hạn: Chương trình dạy học CD ở THPT Bắc Ninh có thể lựa chọn bài: *Trèo lên trái núi Thiên Thai/Thấy đôi con chim loan phượng ăn xoài bên đường/Chàng buông vạt áo em ra/Để em đi chợ kéo mà chợ trưa/Chợ trưa rau sẽ héo đi/Lấy gì nuôi mẹ, lấy gì nuôi em* [2; tr 2393]. Cũng có bản khác ghi: "ăn xoài" thành "ăn ngoài"; "bên đường" thành "bên đông". Đó là hiện tượng dị bản trong văn học dân gian.

Bài CD trên vừa nhắc đến cảnh đẹp: núi Thiên Thai (huyện Gia Bình, Bắc Ninh) để HS có thể trải nghiệm thăm quan, dã ngoại. Bài CD trên cũng có thể trải nghiệm diễn xướng theo làn điệu dân ca: "Trèo lên trái núi Thiên Thai" với những tiếng đệm, tiếng đưa hơi như sau:

*Trèo lên trái núi Thiên Thai nay Thiên í í i Thai.  
Thấy đôi con chim loan phượng tình này anh chàng ơi,  
mà này cũng có ăn ngoài, mà này cũng có a ăn ngoài.  
Tình tình đông, nay bên ơ ơ đông. Lí í í tang, lí tang tình tang,  
ố tình là em mong tình í í. Chàng buông vạt áo em ra,  
nay buông...í í ra... để em là em đi chợ tình này anh chàng ơi,  
mà này cũng có kéo mà, mà này cũng có a kéo mà,  
tình tình trưa nay chợ ơ ơ trưa. Lí í í tang, lí tang tình tang,  
ố tình là em mong tình í í. Chợ trưa rau nõ héo khô,  
nay héo í í khô, lấy chi để em nuôi mẹ,  
tình này anh chàng ơi, mà này cũng có lấy gì,  
mà này cũng có a lấy gì, tình tình em nay nuôi í í em.  
Lí í í tang, lí tang tình tang, ố tình là em mong tình í í.*

Một ví dụ tiếp theo, chương trình dạy học CD ở THPT Hà Nội có thể lựa chọn bài: *Hà Nội như động tiền sa/Sáu giờ mới hết đèn xa, đèn gân/Vui nhất là chợ Đồng Xuân/ Thứ gì cũng có xa gân bán mua/ Giữa chợ có anh hàng dưa/Hàng cam, hàng quýt, hàng dưa, hàng hồng/Chả tin đứng lại mà trông/Hàng vốc, hàng nhiều thông dong rượp rà...* [3; tr 1174]. Bài CD này vừa chỉ dẫn địa điểm trải nghiệm tham quan, vừa được diễn xướng trong bài hát xẩm "Chợ Đồng Xuân" vui nhộn, phù hợp với tâm lí lứa tuổi HS THPT.

Cứ như thế, mỗi địa phương, mỗi vùng miền sẽ xây dựng chương trình dạy học CD vừa cụ thể vừa đa dạng, sáng tạo nhưng phải đảm bảo mục tiêu chung nhằm hình thành và phát triển cho HS những kĩ năng, năng lực cần thiết trong xã hội hiện đại.

- **Về hình thức:** Đối với CD, hình thức TNST đặc thù là đọc trải nghiệm và diễn xướng. Bên cạnh đó, một số hình thức trải nghiệm có thể tổ chức là: sưu tầm, nghiên cứu, cuộc thi, hội thi, tham quan dã ngoại, giao lưu với chuyên gia, khám phá năng khiếu (hát, vẽ minh họa nội dung CD, ngâm, bình, sáng tác)...

Những hình thức này có thể tổ chức độc lập hoặc kết hợp tùy vào mục tiêu, nội dung, điều kiện... của nhà trường, của địa phương và khả năng, nhu cầu, tâm lý... của HS.

- **Về đánh giá:** Đánh giá hoạt động TNST của HS thực chất là sự đối chiếu mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Vì thế, việc lưu ý hoàn thành mục tiêu đối với HS là điều cần thiết trong quá trình trải nghiệm. Để đánh giá một cách khách quan, giáo viên cần căn cứ vào chất lượng sản phẩm trải nghiệm của HS (bài thu hoạch, bài vẽ, bài sáng tác, kết quả cuộc thi, kết quả sưu tầm...); tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của HS; những nhận xét, đánh giá của lực lượng giáo dục khác (nếu có)... Kết quả đánh giá có thể là điểm số, có thể là nhận xét; hoặc kết hợp điểm số và nhận xét giúp HS thấy được mặt mạnh, mặt yếu của bản thân để tự điều chỉnh theo hướng tích cực.

### 3. Kết luận

Chương trình dạy học CD ở THPT theo hướng TNST có ý nghĩa quan trọng trong việc kết nối lí thuyết với thực tiễn, nhà trường với xã hội. Để đạt hiệu quả cao, người xây dựng chương trình cần đảm bảo một số nguyên tắc cơ bản: - Chương trình phải bám sát

đặc trưng thể loại, thi pháp, giai đoạn phát triển của CD; - Chương trình cần mang tính “mở” để phù hợp với vốn CD - dân ca địa phương; điều kiện nhà trường, hứng thú và khả năng hoạt động của HS...; - Chương trình phải có tiềm năng giúp HS hình thành và phát triển tri thức, năng lực, đạo đức, phẩm chất... Chương trình hiệu quả, sáng tạo là một trong những điều kiện quan trọng giúp nhà trường hiện thực hóa mục tiêu đổi mới giáo dục căn bản và toàn diện. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2008). *Ngữ văn 10* (Phan Trọng Luận chủ biên, tập 1). NXB Giáo dục.
- [2] Nguyễn Xuân Kính (2001). *Kho tàng ca dao người Việt* (2 tập). NXB Văn hoá - Thông tin.
- [3] Bộ GD-ĐT (2015). *Tài liệu tập huấn kĩ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường trung học*.
- [4] Nguyễn Thị Hằng (2016). *Dạy học ca dao theo hướng trải nghiệm sáng tạo ở trung học phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, số 391, tháng 10, tr 28.
- [5] Nguyễn Thị Liên (chủ biên, 2016). *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*. NXB Giáo dục Việt Nam.

## Vai trò của nhân tố chủ quan...

(Tiếp theo trang 60)

Xây dựng và thực hiện tốt chính sách sử dụng, đãi ngộ góp phần tạo điều kiện để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, tạo động lực kích thích người lao động làm việc với hiệu quả cao nhất. Đối với xã hội, sẽ duy trì nguồn nhân lực ổn định và có chất lượng cho xã hội. Đối với doanh nghiệp, đó là điều kiện đủ để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; góp phần duy trì nguồn nhân lực ổn định có chất lượng cho doanh nghiệp; giúp nâng cao hiệu quả các chức năng quản trị nhân sự khác trong doanh nghiệp.

### 3. Kết luận

Như vậy, phát triển nguồn nhân lực ngành GTVT, từ việc quy hoạch, xây dựng kế hoạch, đến GD-ĐT, sử dụng, đãi ngộ nguồn nhân lực luôn được quyết định bởi các nhân tố chủ quan như năng lực, trình độ, phẩm chất, nghị lực của các chủ thể. Tuy nhiên, vai trò của nhân tố chủ quan chỉ có tác dụng trong giới hạn quy định của điều kiện khách quan. Việc xây dựng mục tiêu, chiến lược, kế hoạch, chính

sách... cần xuất phát từ điều kiện, hoàn cảnh thực tế về KT-XH, năng lực tài chính, trình độ khoa học kĩ thuật... Điều đó có nghĩa là sự chủ động, sáng tạo của chủ thể phải được xây dựng trên cơ sở nhận thức quy luật khách quan, hành động theo quy luật khách quan. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Bộ Giao thông vận tải (2015). *Đề án Đổi mới cơ chế hoạt động và thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo của Học viện Hàng không Việt Nam*.
- [4] Bộ Giao thông vận tải (2015). *Đề án Đổi mới cơ chế hoạt động và thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo của Đại học Hàng hải Việt Nam*.
- [5] Bộ Giao thông vận tải (2015). *Đề án Đổi mới cơ chế hoạt động và thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo của Đại học Công nghệ Giao thông vận tải*.
- [6] Bộ Giao thông vận tải (2016). *Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành giao thông vận tải giai đoạn 2011-2020*.